

BẢNG GHI ĐIỂM LỚP HỌC PHẦN

Đợt: Học kỳ 2 (2024-2025)

Lớp học phần: [23401637] - Cầu lông (CCQ2431C)

STT	Thông tin sinh viên							TBTk	Được dự thi	Cuối kỳ	Vắng thi	Điểm tổng kết 1	Điểm tổng kết 2	Xếp loại	Ghi chú
	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học									
1	2124310106	Đinh Thị Huế	Anh	20/10/2006	Nữ	CCQ2431D		0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
2	2124310108	Hoàng Thị Tuyết	Anh	26/05/2006	Nữ	CCQ2431D		7,3	V	7,0		7,10		Khá	
3	2124310139	Mai Thị Ngọc	Ánh	19/09/2006	Nữ	CCQ2431D		8,0	V	8,0		8,00		Khá	
4	2124310131	Lê Vũ Gia	Bảo	20/11/2006	Nam	CCQ2431D		8,0	V	8,0		8,00		Khá	
5	2124310113	Đặng Thị Hồng	Cầm	08/05/2006	Nữ	CCQ2431D		8,0	V	7,0		7,40		Khá	
6	2124310114	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	24/11/2006	Nữ	CCQ2431D		7,3	V	7,0		7,10		Khá	
7	2124310120	Nguyễn Thị Kim	Châu	06/05/2006	Nữ	CCQ2431D		7,5	V	6,0		6,60		Trung bình	
8	2124310092	Nguyễn Kim	Chi	25/09/2006	Nữ	CCQ2431C		9,0	V	9,0		9,00		Giỏi	
9	2124310136	Nguyễn Đức	Chí	10/05/2006	Nam	CCQ2431D		8,3	V	8,0		8,10		Khá	
10	2124310098	Nguyễn Anh	Đức	10/07/2005	Nam	CCQ2431C		7,3	V	10,0		8,90		Giỏi	
11	2124310080	Trịnh Nguyễn Minh	Đức	29/01/2005	Nam	CCQ2431C		9,5	V	10,0		9,80		Giỏi	
12	2124310078	Cù Ngọc	Hân	04/01/2006	Nữ	CCQ2431C		8,5	V	8,0		8,20		Khá	
13	2124310118	Lê Thị Thu	Hằng	27/12/2006	Nữ	CCQ2431D		8,5	V	8,0		8,20		Khá	
14	2124310077	Lê Hoàn Kim	Hào	20/10/2006	Nữ	CCQ2431C		8,8	V	9,0		8,90		Giỏi	
15	2124310071	Lưu Thị Ngọc	Hiền	23/09/2006	Nữ	CCQ2431C		8,8	V	10,0		9,50		Giỏi	
16	2124310111	Lê Thế	Hiển	01/06/2006	Nam	CCQ2431D		7,0	V	7,0		7,00		Khá	
17	2124310091	Nguyễn Thị Như	Hoài	05/04/2006	Nữ	CCQ2431C		7,5	V	7,0		7,20		Khá	
18	2124310081	Nguyễn Văn	Hội	04/04/2006	Nam	CCQ2431C		8,0	V	7,0		7,40		Khá	
19	2124310073	Nguyễn Thị Xuân	Hồng	07/11/2006	Nữ	CCQ2431C		7,5	V	8,0		7,80		Khá	
20	2124310112	Bành Thế Tùng	Hung	04/08/2006	Nam	CCQ2431D		0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
21	2124310116	Nguyễn Thị	Huyền	18/09/2005	Nữ	CCQ2431D		7,0	V	6,0		6,40		Trung bình	
22	2124310086	Mai Anh	Kiệt	07/01/2006	Nam	CCQ2431C		8,8	V	8,0		8,30		Khá	
23	2124310076	Hà Thị Thúy	Kiều	17/10/2006	Nữ	CCQ2431C		8,5	V	8,0		8,20		Khá	
24	2124310095	Nguyễn Phú	Lâm	17/04/2006	Nam	CCQ2431C		8,5	V	8,0		8,20		Khá	
25	2124310129	Đàm Hoàng Ngọc	Linh	21/06/2006	Nữ	CCQ2431D		7,8	V	7,0		7,30		Khá	
26	2124310097	Nguyễn Thăng	Long	09/08/2006	Nam	CCQ2431C		8,3	V	8,0		8,10		Khá	
27	2124310083	Bùi Đức	Lương	02/10/2005	Nam	CCQ2431C		7,3	V	9,0		8,30		Khá	
28	2124310122	Nguyễn Thị Thảo	My	01/01/2006	Nữ	CCQ2431D		8,3	V	7,0		7,50		Khá	
29	2124310127	Trương Thị Diễm	My	17/03/2006	Nữ	CCQ2431D		7,0	V	7,0		7,00		Khá	
30	2124310100	Đặng Lê Kim	Ngân	18/03/2006	Nữ	CCQ2431C		7,0	V	7,0		7,00		Khá	
31	2124310119	Lê Thanh	Ngân	13/10/2006	Nữ	CCQ2431D		7,5	V	8,0		7,80		Khá	
32	2124310094	Lâm Kiến	Nghĩa	28/05/2006	Nam	CCQ2431C		8,5	V	8,0		8,20		Khá	
33	2124070017	Nguyễn Huỳnh Bắc	Ngọc	04/07/2006	Nữ	CCQ2407A		8,0	V	8,0		8,00		Khá	

34	2124310096	Trần Thị Khánh	Ngọc	18/11/2006	Nữ	CCQ2431C		7,0	V	9,0		8,20		Khá	
35	2124310079	Phạm Thị Thúy	Nguyệt	14/09/2006	Nữ	CCQ2431C		7,0	V	7,0		7,00		Khá	
36	2124310101	Lê Nguyễn Hồng	Nhung	15/07/2005	Nữ	CCQ2431C		6,8	V	7,0		6,90		Trung bình	
37	2124070004	Trần Thị Hồng	Nhung	16/04/2006	Nữ	CCQ2407A		8,0	V	8,0		8,00		Khá	
38	2124310115	Nguyễn Tiến	Phát	01/11/2006	Nam	CCQ2431D		7,0	V	6,0		6,40		Trung bình	
39	2124070010	Đặng Hoàng	Phúc	14/08/2006	Nam	CCQ2407A		8,0	V	8,0		8,00		Khá	
40	2124070020	Lê Thị Ngọc	Phụng	19/11/2006	Nữ	CCQ2407A		8,5	V	6,0		7,00		Khá	
41	2124310132	Bùi Hữu	Phước	05/02/2006	Nam	CCQ2431D		7,3	V	9,0		8,30		Khá	
42	2124310135	Nguyễn Bảo	Quốc	01/01/2006	Nam	CCQ2431D		0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
43	2124310087	Nguyễn Ngọc Trườ	Sinh	14/06/2006	Nữ	CCQ2431C		7,0	V	7,0		7,00		Khá	
44	2124310133	Bùi Thị Mỹ	Tâm	26/08/2006	Nữ	CCQ2431D		8,3	V	7,0		7,50		Khá	
45	2124310104	Nguyễn Thanh	Tâm	04/11/2006	Nam	CCQ2431C		7,3	V	7,0		7,10		Khá	
46	2124070007	Ngô Đình	Tây	03/03/2006	Nam	CCQ2407A		9,0	V	8,0		8,40		Khá	
47	2124310125	Huỳnh Ngọc Hiếu	Thảo	13/02/2006	Nữ	CCQ2431D		7,0	V	6,0		6,40		Trung bình	
48	2124310123	Nguyễn Minh	Thư	21/10/2006	Nữ	CCQ2431D		0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
49	2124310121	Nguyễn Thị Anh	Thư	20/01/2006	Nữ	CCQ2431D		8,8	V	7,0		7,70		Khá	
50	2124310109	Nguyễn Thị Kim N	Thủy	02/12/2006	Nữ	CCQ2431D		7,0	V	6,0		6,40		Trung bình	
51	2124310117	Nguyễn Thị Ánh	Thy	27/11/2006	Nữ	CCQ2431D		8,8	V	8,0		8,30		Khá	
52	2124310075	Hồ Thị Thuý	Tiên	20/04/2005	Nữ	CCQ2431C		8,5	V	9,0		8,80		Giỏi	
53	2124310110	Mai Thị Thuý	Tiên	03/04/2006	Nữ	CCQ2431D		7,0	V	7,0		7,00		Khá	
54	2124310134	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	03/07/2006	Nữ	CCQ2431D		0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
55	2124310128	Nông Thị Cẩm	Tiên	20/05/2006	Nữ	CCQ2431D		7,3	V	7,0		7,10		Khá	
56	2124310090	Phạm Xuân	Tĩnh	21/10/2006	Nam	CCQ2431C		8,5	V	7,0		7,60		Khá	
57	2124310140	Tào Quang	Toàn	01/04/2005	Nam	CCQ2431D		7,0	V	7,0		7,00		Khá	
58	2124310099	Nguyễn Đình	Trí	07/06/2006	Nam	CCQ2431C		0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
59	2124310088	Trần Lê Thủy	Triều	31/07/2006	Nữ	CCQ2431C		7,3	V	7,0		7,10		Khá	
60	2124310085	Nguyễn Bảo	Trọng	13/06/2006	Nam	CCQ2431C		7,0	V	8,0		7,60		Khá	
61	2124310072	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	06/07/2005	Nữ	CCQ2431C		7,0	V	7,0		7,00		Khá	
62	2124310093	Trương Anh	Tuấn	28/02/2006	Nam	CCQ2431C		0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
63	2124310082	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	09/01/2006	Nữ	CCQ2431C		8,8	V	9,0		8,90		Giỏi	
64	2124310084	Nguyễn Thị Cẩm	Ty	10/05/2005	Nữ	CCQ2431C		7,0	V	7,0		7,00		Khá	
65	2124310137	Mai Thị Tâm	Uyên	21/09/2006	Nữ	CCQ2431D		9,0	V	7,0		7,80		Khá	
66	2124310103	Trần Thị	Vân	24/09/2005	Nữ	CCQ2431A		8,0	V	8,0		8,00		Khá	
67	2124310089	Mai Nguyễn Thuý	Vi	23/09/2005	Nữ	CCQ2431C		8,8	V	8,0		8,30		Khá	
68	2124310124	Nguyễn Nhật	Vi	15/06/2006	Nữ	CCQ2431D		7,8	V	7,0		7,30		Khá	
69	2124310105	Dịp Hưng	Vượng	03/12/2006	Nam	CCQ2431C		0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
70	2124310130	Nguyễn Thúy	Vy	30/07/2006	Nữ	CCQ2431D		0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
71	2124310074	Huỳnh Kim	Xuyến	29/03/2006	Nữ	CCQ2431C		7,0	V	8,0		7,60		Khá	
72	2124310126	Hà Như	Ý	24/09/2006	Nữ	CCQ2431D		8,0	V	7,0		7,40		Khá	
73	2124310138	Nguyễn Thị Như	Ý	11/05/2006	Nữ	CCQ2431D		8,3	V	8,0		8,10		Khá	

....., ngày tháng năm

Người lập biểu

Nguyễn Thành Quân